

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **110/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/9/2017

“Về việc: Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Ông Phạm Hồng Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2016/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 tháng 2016 về việc xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đồng Ngọc Đ - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Thạch Ngọc L - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa anh Đ có mặt, chị L đã được triệu tập lần 2 vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Đồng Ngọc Đ trình bày:

Anh và chị Thạch Ngọc L kết hôn ngày 31/01/1999 có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều quan điểm bất hòa, luôn xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc nguyên nhân là do chị L không chung thủy với anh. Anh cố gắng khuyên bảo nhiều lần nhưng chị L không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân cách đây 5 năm. Năm 2014, 2015 anh đã có đơn xin ly hôn chị L nhưng do sức ép của gia đình, danh dự công việc và được Tòa án hòa giải nên anh đã rút đơn

xin ly hôn, nhưng thời gian qua vợ chồng mâu thuẫn càng trầm trọng chị L không sửa đổi, thiếu tình cảm và trách nhiệm với chồng con và gia đình.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, không thể hàn gắn được nữa, đây là lần thứ 3 anh làm đơn xin ly hôn gửi ra tòa nên anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đồng Ngọc H1 - Sinh ngày 10/11/1999 hiện nay đang học Đại học và Đồng Ngọc H2 - Sinh ngày 22 tháng 8 năm 2003 đang học Trung học cơ sở. Khi ly hôn anh nhận có trách nhiệm nuôi con lớn là Đồng Ngọc H1 đang học đại học, còn con H2 anh nhận có trách nhiệm nuôi và không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Còn nếu cháu có nguyện vọng ở với chị L thì anh nhận trách nhiệm đóng góp nếu chị L có yêu cầu.

Về tài sản: Anh xác định vợ chồng có ngôi nhà mái bằng xây trên đất của bố mẹ anh, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khoản nợ: Vợ chồng không nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 21/12/2016 chị Thạch Ngọc L trình bày: Quá trình chung sống giữa chị và anh Đ, chị luôn giữ gìn để giữ gia đình khỏi bất hòa, nhưng anh Đ không quan tâm đến vợ con nên đã làm đơn xin ly hôn chị, mặc dù chị không mong muốn, nhưng vì danh dự của bản thân chị và gia đình nên chị không đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về tài sản: Mảnh đất nơi chị đang ở là do công sức của chị là người trực tiếp tìm mua và trả tiền mua, nhưng do chị đã tin tưởng gia đình nhà chồng và bố chồng chị nên chị đã để bố chồng đứng tên, bên cạnh đó vì trang trải nợ nần cho chồng, tài sản trong gia đình mất hết, nên bố chồng chị đã viết đơn để lại mảnh đất đó cho con trai chị, công sức chị đóng góp vào ngôi nhà đó nên chị yêu cầu được ở đó và nuôi con, chính vì thế chị chưa nhất trí ly hôn với anh Đ, ngoài ra chị không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa:

Anh Đ vẫn giữ quan điểm xin ly hôn chị L và trình bày việc chị L mặc dù rất nhiều lần đã được Tòa án triệu tập nhưng không có mặt để hòa giải không xuất trình chứng cứ, là cố tình lẩn tránh, cố kéo dài việc giải quyết vụ kiện, gây khó khăn cho anh. Thực tế vợ chồng ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa.

Về tài sản chung, khoản nợ, công sức đóng góp anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đồng Ngọc H1 - Sinh ngày 10/11/1999 hiện nay đang học Đại học và Đồng Ngọc H2 - Sinh ngày 22 tháng 8 năm 2003 đang học Trung học cơ sở. Khi ly hôn anh nhận có trách nhiệm nuôi con lớn là Đồng Ngọc H1 đang học đại học, còn con H2 anh nhận có trách nhiệm nuôi và không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Còn nếu cháu có nguyện vọng ở với chị L thì anh nhận trách nhiệm đóng góp nếu chị L có yêu cầu.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn mặc dù đã có mặt viết bản tự khai, nhưng không có mặt để hòa giải và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án hoãn phiên tòa do có sự vắng mặt của bị đơn lần thứ nhất và mở lại phiên tòa lần thứ hai là đúng quy định tại Điều 227; 233 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy anh Đ không còn tình cảm với chị L, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn và nhân gia đình đề nghị HĐXX xử lý hôn giữa anh Đồng Ngọc Đ và chị Thạch Ngọc L.

Về con chung: Xét nguyện vọng của cháu H2 đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cho chị L nuôi dưỡng con chung là Đồng Ngọc H2 - Sinh ngày 22 tháng 8 năm 2003. Anh Đồng Ngọc Đ có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Đồng Ngọc H1 - Sinh ngày 10/11/1999. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Nếu sau này chị L có yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung có căn cứ thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Đối với các yêu cầu của chị L về tài sản nhưng không đưa ra những yêu cầu cụ thể, không xuất trình chứng cứ chứng minh chị L có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác nếu như có căn cứ chứng minh được yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Thạch Ngọc L đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã có mặt viết bản tự khai, nhưng không có mặt để hòa giải và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án hoãn phiên tòa do có sự vắng mặt của bị đơn lần thứ nhất và mở lại phiên tòa lần thứ hai là đúng quy định tại Điều 227; 233 BLTTDS.

2. Về nội dung:

Anh Đồng Ngọc Đ và chị Thạch Ngọc L đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/1999 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng luôn bất hòa, hay xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, nguyên nhân chính là do anh nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình, chị thì cho rằng anh không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng sống ly thân đã lâu. Anh Đ cũng đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn chị L nhưng được Tòa án hòa giải nên anh rút đơn khởi kiện. Vợ chồng về chung sống nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện, nên anh Đ lại làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị L vào tháng 10/2016.

Sau khi TAND huyện Trục Ninh thụ lý đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, Tòa án đã thông báo cho chị L biết và thông báo về phiên họp kiểm tra và giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự. Ngày 21/12/2016 chị L có đến Tòa án viết bản tự khai. Sau đó Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra và giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (7 lần) nhưng chị L vắng mặt không lý do nên không hòa giải được.

Sau nhiều lần Tòa án triệu tập chị L không có mặt, anh Đ đã có đơn đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ tại địa phương và tại trường THCS nơi chị L công tác về việc vắng mặt của chị L.

Ngày 24/3/2017 Tòa án có công văn đề nghị UBND xã triệu tập anh Đ chị L có mặt tại UBND vào sáng ngày 29/3/2017 để làm việc.

Ngày 24/3/2017 Tòa án có công văn gửi trường THCS T đề nghị nhà trường tạo điều kiện để anh Đ, chị L có mặt tại UBND xã vào ngày 29/3/2017 để giải quyết vụ kiện.

Đại diện UBND xã T cho biết: Sau khi nhận được công văn của Tòa án ngày 26/3/2017 về việc triệu tập anh Đ và chị L có mặt tại UBND xã để làm việc và tham gia phiên hòa giải. Chính quyền địa phương đã giao cho Ban công an triệu tập cả hai bên nhưng chỉ có anh Đ có mặt còn chị L vắng mặt không lý do.

Đại diện ban giám hiệu trường THCS cho biết: Ngày 27/3/2017 nhà trường có nhận được công văn của Tòa án kèm theo công văn là biên bản giao nhận chứng cứ và thông báo về phiên họp kiểm tra và giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đ chị L đến ngày 29/3/2017 có mặt tại Trụ sở UBND xã T để làm việc với Tòa án, nhà trường cũng đã gọi anh Đ và chị L để giao nhận. Anh Đ nhận và ký biên bản, còn chị L có đến xem đọc biết nội dung biên bản và trả lại không nhận. Việc anh Đ chị L có mâu thuẫn gia đình ban giám hiệu biết được và cũng đã gặp gỡ từng bên để động viên nhưng không hiệu quả, những lần có giấy triệu tập của Tòa án anh Đ đều xin nghỉ, còn chị L không ý kiến gì.

Bản thân chị L có lời khai không muốn ly hôn nhưng không đến Tòa án để trình bày quan điểm, xuất trình chứng cứ, hòa giải. HĐXX thấy việc chị L đã nhận và biết được việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra và giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng cố tình vắng mặt không có lý do là lạm dụng quyền của đương sự trong vụ án dân sự, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án, đương sự khác dẫn đến việc vụ án bị kéo dài.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Đ và chị L đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đ chị L đã mâu thuẫn và sống ly thân từ lâu vì vậy nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản: Ngày 21/12/2016 chị L có lời khai: Mảnh đất nơi chị đang ở là do công sức của chị là người trực tiếp tìm mua và trả tiền mua, nhưng do chị đã tin tưởng nhà chồng nên đã để bố chồng đứng tên bên cạnh đó vì trang trải nợ lẫn cho chồng, tài sản trong gia đình mất hết, nên bố chồng chị đã viết đơn để lại mảnh đất đó cho con trai chị, công sức chị đóng góp vào ngôi nhà đó nên chị yêu cầu được ở đó và nuôi con, chính vì thế chị chưa nhất trí ly hôn với anh Đ.

Mặc dù thời gian kể từ khi thụ lý vụ án (15/11/2016) đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử (05/9/2017) là khoảng thời gian dài, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra và giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (7 lần) nhưng chị L vắng mặt không lý do và không xuất trình chứng cứ về yêu cầu chia tài sản, khoản nợ của vợ chồng, dẫn đến việc giải quyết vụ án kéo dài. Do vậy HĐXX thấy không có căn cứ để xem xét yêu cầu của chị L tại phiên tòa hôm nay. Chị L có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác nếu như có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tài sản, khoản nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về con chung của vợ chồng - HĐXX thấy: Anh Đ chị L có hai con chung là Đồng Ngọc H1 - Sinh ngày 10/11/1999 và Đồng Ngọc H2 - Sinh ngày 22/8/2003. Nhưng hiện tại con lớn đang học Đại học, chưa có khả năng tự lập - Để đảm bảo cho con chung có điều kiện học tập cũng như chăm sóc giáo dục, cần giao cho anh Đ có trách nhiệm nuôi dưỡng giáo dục con lớn là Đồng Ngọc H1 như đề nghị của anh Đ, chị L có trách nhiệm nuôi dưỡng giáo dục con nhỏ là Đồng Ngọc H2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo khả năng chăm sóc giáo dục con chung của vợ chồng. Nếu sau này chị L có yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/ PL - UBTVQH 12 ngày 27 tháng 2 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa anh Đồng Ngọc Đ và chị Thạch Ngọc L.

2. Con chung: Giao cho anh Đồng Ngọc Đ có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đồng Ngọc H1 - Sinh ngày 10/11/1999; Chị Thạch Ngọc L có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đồng Ngọc H2 - Sinh ngày 22/8/2003.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh Đ, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Anh Đồng Ngọc Đ phải nộp án phí 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000867 ngày 15/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh (anh Đ đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm).

Anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Chị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 Luật thi hành án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản
- VKSND huyện Trực Ninh: 2 bản
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh: 1 bản
- UBND xã T: 1 bản
- Đường sự: 2 bản
- Lưu HSVA; VP

(Đã ký)

Chu Thái Hà